

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 745/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22 tháng 12 năm 2021

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Kim;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Quân;

2. Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về “V/v tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 517/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 550/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: 93/1A Tổ A; Khu phố B, phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Như D, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: 93/1A Tổ A; Khu phố B, phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản thì nguyên đơn – ông Nguyễn Văn M trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Như D quen biết nhau. Sau đó, cả hai quyết định tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 4/2005. Khi về sống chung thì ông nhận ra do chênh lệch tuổi tác quá xa, nên cách suy nghĩ, quan điểm, lối sống của cả hai cũng khác nhau, không có tiếng nói chung, dẫn đến cãi vã làm không khí gia đình ngột ngạt, căng thẳng. Do ông muốn giữ mối quan hệ hôn nhân này, nên ông nhường nhịn cho qua chuyện. Tưởng chừng khi có con bà D quan tâm đến gia đình. Nhưng không ngờ, bà D vô tâm, để một mình ông lo toan. Tài chính trong gia đình thì không rõ ràng, minh bạch. Càng ngày tình cảm vợ chồng xa cách, lạnh nhạt, không thể hàn gắn được nữa. Nay, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, vì tình cảm dành cho nhau không còn, nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Như D. Mục đích ông ly hôn với bà D là nhằm ổn định về cuộc sống, tinh thần, không vì mục đích nào khác.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 (hai) người con Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/7/2005; Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/5/2010. Ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) người con chung đến khi trưởng thành. Ông không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông không có ý kiến yêu cầu nào khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng và triệu tập các đương sự để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn liên tục vắng mặt và Tòa án không nhận được bất kỳ văn bản nào ghi nhận ý kiến, yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được nên đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 30/11/2021 bị đơn – bà Nguyễn Thị Như D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc:

- Tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Đây là quan hệ pháp luật “V/v tranh chấp ly hôn”. Theo kết quả xác minh: Bà Nguyễn Thị Như D, sinh năm 1984 có cư trú tại 93/1A Tổ A; Khu phố B, phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của đương sự; căn cứ vào giấy tờ, tài liệu do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Ông Nguyễn Văn M – bà Nguyễn Thị Như D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2005 (Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/4/2005; số: 24; quyển số: I/2005). Nay, ông Nguyễn Văn M yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Như D.

Ông M – bà D có với nhau 02 (hai) người con Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/7/2005; Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/5/2010. Ông M yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) người con đến khi thành niên. Ông M không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, ông Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản, ông Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo kết quả xác minh: Mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Văn M – bà Nguyễn Thị Như D xảy ra đã lâu, không hòa giải được. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại các Điều 19, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó, muốn sống ra sao thì sống, không cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng nguyên đơn và bị đơn lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngoài ra, bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn không quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng nguyên đơn và bị đơn, nên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, ...; nếu con từ đủ 07 (bảy) tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con;

Tại biên bản ghi nhận ý kiến thì người con Nguyễn Minh T, Nguyễn Minh K có nguyện vọng mong muốn được sống trực tiếp với nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) người con đến khi thành niên và yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của 02 (hai) người con. Vì lợi ích của con, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống nên Hội đồng xét xử giao 02 (hai) người con Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/7/2005; Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/5/2010 cho nguyên đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con và việc không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện

của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn.

Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ chung về tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Theo Điều 47 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Nguyên đơn được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0106232 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn M được ly hôn với bà Nguyễn Thị Như D.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/4/2005; số: 24; quyển số: I/2005 không còn giá trị.

1.2 Về con chung: Có 02 (một) người con Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/7/2005; Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/5/2010. Giao 02 (hai) người con tên T, K cho ông Nguyễn Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục đến khi thành niên. Ông M không yêu cầu bà Nguyễn Thị Như D cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3 Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## 2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ông Nguyễn Văn M đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0106232 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông M được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0106232 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

## 3. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

## Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND phường C,  
Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Mỹ Kim**

